

Số: 165/2020/QĐST-HNGĐ

Quận Ngô Quyền, ngày 15 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 175/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Đ; nơi cư trú: Số 33 B, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Chị Bùi T; nơi cư trú: Số 33 B, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đ và chị Bùi T thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Đ và chị Bùi T được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Nguyễn Đ và chị Bùi T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đ và chị Bùi T có một con chung là Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2013. Anh Nguyễn Đ và chị Bùi T thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Ngọc C cho chị Bùi T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con anh Nguyễn Đ và chị Bùi T tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Nguyễn Đ và chị Bùi T là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đ và chị Bùi T không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Đ và chị Bùi T thỏa thuận anh Nguyễn Đ nộp cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Đ và chị Bùi T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đ và chị Bùi T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đ và chị Bùi T có một con chung là Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2013. Anh Nguyễn Đ và chị Bùi T thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Ngọc C cho chị Bùi T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Đ và chị Bùi T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đ và chị Bùi T không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đ phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006463 ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Đ đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 26/5/2009);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hà